

# MasterSeal® CR 125 TRƯỚC ĐÂY LÀ SONOMERIC 1

## Keo gốc polyurethane tự san phẳng dùng trong môi trường hóa học và công nghiệp

### MÔ TẢ

MasterSeal CR 125 là keo trám khe sẵn sàng sử dụng gốc polyurethane tự san phẳng dùng cho các khe nằm ngang trong môi trường hóa học và công nghiệp. Keo có khả năng chống chịu thời tiết, hóa chất, và nhiên liệu dùng cho thiết bị phản lực và còn có độ giãn dài vượt trội.

### ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT CỦA SẢN PHẨM

- Chống chịu thời tiết/tia UV, giúp giữ khả năng làm việc trong thời gian dài
- Chống chịu nhiên liệu dùng cho thiết bị phản lực giúp chịu đựng các tác động hóa học
- Độ giãn dài đặc biệt giúp thích ứng với độ co giãn của khe
- Không cần pha trộn
- Trong hầu hết các trường hợp, không cần dùng lớp lót khi thi công giúp việc thi công dễ dàng và nhanh hơn tại công trường

### ỨNG DỤNG

- Bê tông
- Theo phương ngang
- Ngoại thất và nội thất
- Phía trên mặt đất
- Đường băng
- Đường cao tốc và cầu
- Sân công nghiệp
- Đường xe chạy và khu vực chất hàng

### CÁCH THI CÔNG CHUẨN BỊ KHE

1. Sản phẩm có thể sử dụng trong các khe cần keo trám được thiết kế theo Hướng dẫn của Viện SWR - Hướng dẫn chuyên nghiệp.
2. Trong điều kiện tối ưu, độ sâu của keo trám nên bằng ½ độ rộng của khe. Độ sâu keo trám khe (được đo ở tâm) phải luôn nằm trong khoảng độ sâu tối đa là ½" và độ sâu tối thiểu là ¼". Tham khảo Bảng 1.
3. Trong các khe sâu, độ sâu của keo trám phải được

kiểm soát bằng thanh chèn khe có lỗ tổ ong hoặc thanh chèn khe mềm. Khi độ sâu khe không cho phép sử dụng thanh chèn khe, phải sử dụng băng dán chống kết dính (băng polyethylene) để ngăn kết dính ba điểm.

4. Để duy trì độ sâu khuyến nghị của keo trám, hãy chèn thanh chèn khe bằng cách nén và lăn thanh vào rãnh khe mà không kéo căng theo chiều dọc. Thanh chèn khe có lỗ tổ ong nên có đường kính lớn hơn 1/8" (3 mm) so với chiều rộng của khe để cho phép nén thanh. Thanh chèn khe mềm phải có đường kính lớn hơn khoảng 25% so với chiều rộng của khe. Keo trám khe không dính vào thanh chèn khe và không cần chất ngăn kết dính riêng. Không quét lót hoặc đầm thũng thanh chèn khe.

### ĐÓNG GÓI

- Thùng 5 gallon (18,93 L)
- Thùng phuy 55 gallon (208,20 L)

### ĐỊNH MỨC

Xem bảng trang 2

### BẢO QUẢN

Bảo quản sản phẩm trong thùng đóng kín tại khu vực mát mẻ khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ cao sẽ làm giảm thời hạn sử dụng.

### THỜI HẠN SỬ DỤNG

Thùng 5 gallon:

12 tháng nếu được bảo quản đúng cách

Thùng phuy 55 gallon:

6 tháng nếu được bảo quản đúng cách

### HÀM LƯỢNG VOC (HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI)

1,07 lbs/gal

không tính nước và các dung môi khác

# MasterSeal® CR 125 TRƯỚC ĐÂY LÀ SONOMERIC 1

Keo gốc polyurethane tự san phẳng dùng trong môi trường hóa học và công nghiệp

## Dữ liệu Kỹ thuật

### Thành phần

MasterSeal CR 125 là lớp phủ một thành phần gốc polyurethane chứa nhựa đường cải tiến, đông rắn khi có hơi ẩm.

### Tuân thủ

- ASTM C 920, Type S, Grade P, Use T, M, NT, Class 25
- Quy chế Liên Bang TT-S-00230C, Loại I, Cấp A
- Liên đoàn kỹ sư CRD-C-541, Loại I, Cấp A

### Kiểm tra Dữ liệu

ĐẶC TÍNH	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA	KẾT QUẢ
Độ giãn dài, %	±25	ASTM C 719
Độ cứng, Shore A	28	ASTM C 661
100% đàn hồi, psi (MPa)	39 (0,24)	ASTM D 412
Độ bền kéo giới hạn, psi (MPa)	240 (1,7)	ASTM D 412
Độ giãn dài giới hạn, %	1,200	ASTM D 412
Độ nhớt, poa	200	Brookfield

### Đặc tính Điện hình

ĐẶC TÍNH	GIÁ TRỊ
Phạm vi nhiệt độ làm việc, ° F (° C)	-40 đến 180 (-40 đến 82)

Kết quả thử nghiệm là trung bình và thu được trong điều kiện phòng thí nghiệm. Kết quả có thể khác vì một số lý do hợp lý.

### BẢNG 1

#### Độ rộng của khe và Độ sâu của keo trám

ĐỘ RỘNG CỦA KHE, INCHS (MM)	ĐỘ SÂU CỦA KEO TRÁM TẠI TÂM ĐIỂM INCHS (MM)
¼–½ (6–13)	¼ (6)
½–¾ (13–19)	¼–⅜ (6–10)
¾–1 (19–25)	⅜–½ (10–13)
1–1½ (25–38)	½ (13)

# MasterSeal® CR 125 TRƯỚC ĐÂY LÀ SONOMERIC 1

Keo gốc polyurethane tự san phẳng dùng trong môi trường hóa học và công nghiệp

Định mức  
FEET/GALLON\*

ĐỘ SÂU CỦA KHE, (INCHS)									ĐỘ RỘNG CỦA KHE (INCHS)	
	1/4	3/8	1/2	5/8	3/4	7/8	1	1 1/2	2	3
1/4	308	205	154	122	–	–	–	–	–	–
3/8	–	–	–	82	68	58	51	–	–	–
1/2	–	–	–	–	51	44	38	26	19	12

MÉT/LÍT

ĐỘ SÂU CỦA KHE, (MM)	ĐỘ RỘNG CỦA KHE (MM)									
	6	10	13	16	19	22	25	38	50	75
6	24,8	16,5	12,4	9,8	–	–	–	–	–	–
10	–	–	–	6,6	5,5	4,7	4,1	–	–	–
13	–	–	–	–	4,1	3,5	3,0	2,2	1,5	0,7

# MasterSeal® CR 125 TRƯỚC ĐÂY LÀ SONOMERIC 1

## Keo gốc polyurethane tự san phẳng dùng trong môi trường hóa học và công nghiệp

### CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Lớp nền phải có kết cấu chắc chắn, đã cứng hẳn, khô ráo và sạch sẽ. Luôn phải để lớp nền không có những vật như: bụi bẩn, các hạt vụn rời, dầu, mỡ, nhựa đường, hắc ín, sơn, sáp, gỉ sét, hợp chất chống thấm hoặc bảo dưỡng và phá liên kết và vật liệu màng và keo trám dư.

Loại bỏ toàn bộ vật liệu rời rạc khỏi khe bằng bàn chải sợi sắt. Phun cát lên bề mặt tiếp xúc với chất tháo khuôn. Bê tông mới phải hoàn toàn cứng. Vữa xi măng phải được loại bỏ sạch bằng phương pháp mài mòn.

Đối với các khe nối đã được bít kín, loại bỏ toàn bộ vật liệu cũ bằng máy móc. Nếu các khe trên bề mặt thấm dầu, loại bỏ bê tông đủ để đảm bảo bề mặt sạch.

### LỚP LÓT

1. Đối với hầu hết các trường hợp thi công, không cần lớp lót; tuy nhiên các khe bị ngâm nước tạm thời phải được quét lớp bằng MasterSeal P 173. Trên các bề mặt không phải bê tông, thực hiện thi công thử để xác minh khả năng bám dính.
2. Phủ một lớp lót mỏng và đồng đều. Tránh để lớp lót thừa tụ lại.
3. Tránh sử dụng lớp lót ngoài mặt khe nối. Để hạn chế tối đa nguy cơ làm bẩn các bề mặt gần kề, dán băng bảo vệ trước khi sơn lót và bỏ ra trước khi keo trám bắt đầu đặc lên và cứng lại.
4. Để khô khoảng 15-30 phút trước khi thi công keo trám (khi lớp sơn lót không còn dính). Thi công sơn lót và trám kín phải được hoàn thành trong cùng một ngày.

### THI CÔNG

1. Đổ đầy các khe bằng keo trám từ vật đựng có miệng rớt.
2. Trám các khe từ đáy; tránh nối ngang khe hở để không tạo bọt khí. Keo trám sẽ tự san phẳng để tạo ra bề mặt gắn kết mịn.

### THỜI GIAN KHÔ

Thời gian khô của MasterSeal CR 125 thay đổi theo nhiệt độ và độ ẩm. Các thông số thời gian dưới đây được giả định nhiệt độ ở 75° F (24° C), độ ẩm tương đối 50%, và kích thước khe rộng ½" sâu ¼" (13 x 6 mm).

- Bề mặt: qua đêm hoặc trong vòng 24 giờ
- Khô hoàn toàn: khoảng 1 tuần
- Phương thức ngâm: 21 ngày

### VỆ SINH

Làm sạch thiết bị bằng MasterSeal 990 hoặc xylene ngay sau khi dùng và trước khi keo trám khô. Loại bỏ keo trám khe đã khô bằng cách dùng dao có cạnh sắc. Mài để loại bỏ sạch các

màng mỏng.

### ĐỀ ĐẠT HIỆU QUẢ TỐT NHẤT

- Không để MasterSeal CR 125 chưa khô tiếp xúc với các vật liệu hoặc dung môi chứa cồn.
- Không phủ chất trám khe gốc polyurethane lên các loại keo trám khe silicon hoặc MasterSeal NP 150 chưa khô.
- Không được để MasterSeal CR 125 ngâm liên tục trong nước. Liên hệ bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật để được hướng dẫn.
- Thanh chèn khe, chất độn và băng dán chống kết dính phải được lắp chặt để ngăn hao hụt keo trám qua đáy khe.
- Các khe nứt dễ bị gót giày nhọn hoặc đầu nhọn của ô đặt lên cần vật liệu gia cố cứng hơn hoặc mật độ cao hơn; gỗ xốp hoặc các loại chất độn từ bã mía không qua ngâm tẩm là các vật liệu phù hợp. Tách các vật liệu khỏi keo trám bằng chất chống kết dính (băng dán polyetylen).
- Nhiệt độ hoặc độ ẩm cao có thể khiến cho vật liệu chưa khô hình thành bọt khí.
- Keo trám có thể hình thành bọt khí nếu lớp nền chưa khô hoặc trám keo quá sâu.
- Không sử dụng các chất bít kín, cát hoặc chất không nén được để lấp đầy đáy khe.
- Không thi công nếu trời có thể mưa trước khi keo trám kịp hình thành một lớp bề mặt chắc chắn.
- Đối với chiều rộng khe hơn 1½" (38 mm), sử dụng MasterSeal SL 2.

Thi công đúng cách là trách nhiệm của người sử dụng. Các chuyên viên khảo sát thực địa của nhân sự BASF chỉ nhằm mục đích đưa ra các khuyến nghị kỹ thuật và không nhằm giám sát hay kiểm soát chất lượng công trường **SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Vui lòng đọc kỹ, hiểu rõ và làm theo Phiếu Dữ liệu An toàn (SDS) và thông tin nhãn sản phẩm trước khi sử dụng. Có thể tìm kiếm SDS tại trang web [www.master-builders-solutions.basf.vn](http://www.master-builders-solutions.basf.vn), gửi email yêu cầu của bạn đến địa chỉ [basfbscst@basf.com](mailto:basfbscst@basf.com) hoặc gọi điện tới số 1(800)433-9517. Chỉ sử dụng theo chỉ dẫn.

**Đối với các trường hợp y tế khẩn cấp, gọi tới ChemTrec 1(800) 424-9300.**

### THÔNG BÁO BẢO HÀNH GIỚI HẠN

BASF bảo hành sản phẩm này khỏi các lỗi phát sinh trong quá trình sản xuất và tuân thủ các đặc tính kỹ thuật theo Hướng dẫn Dữ liệu Kỹ thuật, nếu được sử dụng theo hướng dẫn trong phạm vi thời hạn sử dụng. Kết quả đạt yêu cầu không chỉ phụ thuộc vào chất lượng sản phẩm mà đôi khi còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngoài tầm kiểm

# MasterSeal® CR 125

## Keo gốc polyurethane tự san phẳng dùng trong môi trường hóa học và công nghiệp

soát. BASF KHÔNG ĐƯA RA BẤT KỲ BẢO HÀNH HOẶC ĐẢM BẢO NÀO DÙ LÀ ĐƯỢC THỂ HIỆN RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM CÁC BẢO HÀNH VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ

ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CỦA MÌNH. Biện pháp khắc phục duy nhất và độc quyền của Người mua đối với bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến sản phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn đối với các khiếu nại về cáo buộc vi phạm bảo hành, sơ suất, trách nhiệm pháp lý nghiêm ngặt hoặc các khiếu nại khác là thay thế sản phẩm hoặc hoàn lại tiền theo giá mua, theo lựa chọn duy nhất của BASF. Bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến sản phẩm đều phải được tiếp nhận bằng văn bản trong vòng một (1) năm kể từ ngày giao hàng và bất kỳ khiếu nại nào không được tiếp nhận trong khoảng thời gian này sẽ được Người mua khước từ. BASF SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ BẤT KỲ THIẾT HẠI ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, MANG TÍNH HẬU QUẢ (BAO GỒM TỒN THẤT LỢI NHUẬN) HOẶC CÁC THIẾT HẠI MANG TÍNH TRỪNG PHẠT NÀO DÙ TỒN

TẠI DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO.

Người mua phải xác định sự phù hợp của sản phẩm với mục đích sử dụng và chịu tất cả rủi ro và trách nhiệm liên quan. Thông tin này và tất cả tư vấn kỹ thuật bổ sung đều dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của BASF. Tuy nhiên, BASF không có trách nhiệm cung cấp các thông tin và tư vấn này, bao gồm mức độ mà thông tin và tư vấn đó có thể liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ hiện tại của bên thứ ba, đặc biệt là các quyền đối với bằng sáng chế, đồng thời cũng không có bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào được tạo ra hoặc phát sinh từ việc cung cấp thông tin và tư vấn này. BASF có quyền thực hiện mọi thay đổi theo tiến bộ công nghệ hoặc các phát triển sau này. Người mua (các) Sản phẩm phải thử (các) sản phẩm xem có phù hợp với biện pháp thi công và mục đích dự kiến trước khi tiến hành thi công toàn bộ (các) sản phẩm. Hiệu suất sản phẩm mô tả trong tài liệu này cần phải được các chuyên gia có trình độ chuyên môn xác minh bằng cách kiểm tra và thực hiện.

MAP# MasterSeal CR 125

© = nhãn hiệu đã đăng ký của thành viên MBCC Group ở nhiều quốc gia

<b>TRÁCH NHIỆM</b>	Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tế. Do các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào, nên người sử dụng cần phải kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm theo từng trường hợp.
<b>CHÚ Ý</b>	Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS cung cấp sản phẩm và hướng dẫn kỹ thuật nhưng không bao gồm trách nhiệm giám sát. Nên sử dụng sản phẩm theo sự chỉ dẫn của Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS, tuy nhiên phải tuân thủ theo sự thay đổi, điều chỉnh của các chủ đầu tư, kỹ sư hoặc nhà thầu trong việc thi công vào từng môi trường ứng dụng thích hợp.

### Công Ty TNHH Master Builders Solutions

Trụ sở chính: Lầu 11, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 329 702 998

Mã số thuế: 0316341574

Website: <https://www.master-builders-solutions.com/vi-vn>